

Những chuyển biến trong tiếp nhận văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 từ sau 1975 đến nay

Võ Văn Nhơn¹, Nguyễn Thị Phương Thúy^{2,*}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trước 1975, do nhu cầu cấp thiết trong việc xây dựng một nền văn học cách mạng, do hoàn cảnh chiến tranh, sự đối lập ý thức hệ gay gắt một thời, sự vận dụng quan điểm giai cấp một cách giản đơn, và cũng do thực tế văn học phức tạp, chưa có đủ thông tin, nhiều hiện tượng văn học quá khứ đã được đánh giá khá khắt khe và thiếu công bằng. Riêng văn học đô thị miền Nam, do tính chất phức tạp của nó, nên việc đánh giá và tiếp nhận có phần khó khăn, còn nhiều khác biệt và chưa thống nhất. Nhìn chung, từ sau 1975 đến nay, sự đánh giá và tiếp nhận bộ phận văn học này cũng đã có những chuyển biến đáng chú ý. Các nhà khoa học đã ghi nhận văn học đô thị miền Nam là một đối tượng văn học phức tạp nhưng là một bộ phận không thể chối bỏ của lịch sử văn học Việt Nam. Từ việc đánh giá dựa theo lập trường chính trị thuần túy để xác định các khuynh hướng văn nghệ đối lập ở đô thị miền Nam, các nhà nghiên cứu với nhãn quan khoa học, đã chuyển dần sang việc đánh giá tổng hợp dưới nhiều góc nhìn cả chính trị lẫn nghệ thuật, từ đó có những đánh giá đa chiều, thỏa đáng hơn. Bài viết của chúng tôi quan sát sự chuyển biến này trong giới nghiên cứu và phê bình ở Việt Nam, từ trong các nghiên cứu chuyên sâu đến sự phổ biến trong cộng đồng như trong các giáo trình, sách giáo khoa, việc tái bản tác phẩm.

Từ khóa: chuyển biến, tiếp nhận, văn học đô thị miền Nam, 1954-1975

MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ 1954-1975, và thậm chí khoảng thời gian mười năm sau chiến tranh, nhiều vấn đề văn học đã bị đánh giá khắt khe và thiếu công bằng bởi những lý do cả về hoàn cảnh khách quan và nhận thức chủ quan của người làm công tác lý luận phê bình. Vì vậy một trong những yêu cầu của lý luận, phê bình trong giai đoạn Đổi mới chính là đánh giá lại các thành tựu văn học trước đây, và đã đạt được những bước tiến đáng kể. Văn học lãng mạn, cụ thể là Thơ mới và tiểu thuyết Tự lực văn đoàn từ chỗ bị xem là yếu đuối, yếm thế đã được trả lại vị trí xứng đáng với tư cách là thành tựu lớn của công cuộc hiện đại hóa văn học Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX. Các tác giả khác của văn học trước 1945 như Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng cũng được nghiên cứu lại toàn diện và công phu. Xa hơn, một số tác giả đầu thế kỷ XX có quá trình cộng tác với thực dân Pháp như Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh cũng đã được nhìn nhận lại về phần đóng góp cho văn hóa Việt Nam và công cuộc hiện đại hóa văn học ở đầu thế kỷ XX.

Riêng văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 trong suốt 50 năm sau ngày đất nước thống nhất vẫn còn nhận nhiều đánh giá khác biệt và chưa thống nhất. Văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975 bao

gồm hai bộ phận văn học với những đặc trưng khác biệt tương ứng với hai không gian địa chính trị. Bộ phận thứ nhất là văn học dưới chính thể Việt Nam Cộng hòa, vẫn thường được giới nghiên cứu trong nước gọi là văn học đô thị miền Nam, vì các tác phẩm chủ yếu xuất bản công khai, hợp pháp ở các đô thị do chính thể này kiểm soát. Bộ phận thứ hai là văn học dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam, vẫn thường được gọi là văn học giải phóng miền Nam hoặc văn học cách mạng miền Nam, được sáng tác và phổ biến ở vùng chiến khu do lực lượng cách mạng kiểm soát. Tuy nhiều tác phẩm thuộc bộ phận văn học cách mạng được xuất bản ở miền Bắc, nhưng cũng có không ít tác phẩm được xuất bản trên đài phát thanh Giải phóng. Và quan trọng hơn hết, bộ phận văn học này được sáng tác ở miền Nam, phục vụ độc giả, thính giả miền Nam, là sản phẩm của một thực tiễn sinh hoạt văn học diễn ra ở miền Nam. Cách định danh nêu trên tuy chưa tối ưu vì chưa đảm bảo tính đồng đẳng về mặt nghĩa từ vựng, đồng thời sắc thái địa chính trị của chúng cũng khó tránh khỏi việc gợi cảm xúc tiêu cực trong tiếp nhận đối với một số người, tuy nhiên chúng tôi vẫn sử dụng vì chúng đảm bảo tính khu biệt giữa hai bộ phận văn học đúng với thực tiễn lịch sử, giúp người đọc hình dung về văn

¹Trường Đại học Cửu Long, Việt Nam

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Thị Phương Thúy, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: phuonthuynt@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 08-01-2025
- Ngày sửa đổi: 5-02-2025
- Ngày chấp nhận: 8-6-2025
- Ngày đăng: 01-7-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i3.1101>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Nhơn V V, Thúy N T P. Những chuyển biến trong tiếp nhận văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 từ sau 1975 đến nay. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(3):3068-3077.

học miền Nam giai đoạn 1954-1975 một cách đầy đủ và bao quát. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ khảo sát những chuyển biến trong tiếp nhận bộ phận văn học đô thị miền Nam mà không đề cập đến bộ phận văn học cách mạng miền Nam.

Khi chiến tranh ngày càng lùi xa, đất nước ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực, nhu cầu hòa hợp dân tộc ngày càng tăng cao, việc đánh giá văn học đô thị miền Nam 1954-1975 ngày càng có những chuyển biến tích cực đáng chú ý. Bài viết liệt kê và miêu tả các công trình nghiên cứu, giáo trình, sách giáo khoa, và sách tái bản liên quan đến phạm vi nghiên cứu nói trên trong suốt 50 năm từ ngày đất nước thống nhất để tái hiện một cách bao quát nhất trong khả năng của người viết về diễn trình đánh giá và tiếp nhận văn học đô thị miền Nam sau năm 1975, từ đó đưa ra những nhận xét, luận giải về diễn trình này từ sự soi rọi của phương pháp lịch sử - xã hội.

Hiện nay tư liệu nghiên cứu, phê bình văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 khá phong phú, cả trong nước lẫn ở hải ngoại. Nhưng nhằm quan sát những chuyển biến trong đánh giá và tiếp nhận của giới nghiên cứu và phê bình trong nước nên trong bài viết này, chúng tôi chỉ sử dụng những tài liệu được xuất bản, công bố trong nước.

Những chuyển biến trong đánh giá của giới nghiên cứu chuyên sâu, thể hiện thông qua các sản phẩm khoa học, đã dẫn đến những thay đổi trong việc phổ biến quan điểm, nhận thức mới đến đông đảo người Việt nói chung và công chúng văn học nói riêng, tác động đến sự tiếp nhận của họ, thể hiện qua cách viết về bộ phận văn học này trong giáo trình, sách giáo khoa Ngữ văn, và qua hoạt động tái bản tác phẩm cũ cũng như xuất bản tác phẩm mới của những nhà văn thời trước.

NỘI DUNG CHÍNH

Chuyển biến trong các nghiên cứu chuyên sâu

Theo quan sát của chúng tôi, việc đánh giá và tiếp nhận văn học đô thị miền Nam (1954-1975) ở Việt Nam sau năm 1975 có thể được chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn từ năm 1975 đến cuối thế kỷ XX và giai đoạn đầu thế kỷ XXI.

Giai đoạn từ 1975 đến cuối thế kỷ XX

Ở giai đoạn này, các nhận định về văn học đô thị miền Nam còn đơn giản, một chiều, chủ yếu dựa trên lập trường chính trị. Vì thế văn học đô thị miền Nam chỉ được quy vào hai bộ phận là văn học yêu nước tiến bộ và văn học phản động. Việc nghiên cứu do còn thiếu tư liệu nên có lúc chưa cần trọng, ví dụ trường hợp

mấy câu thơ sắt máu “Có một ngày ta trở lại cố đô/ Lưỡi lê no máu rửa Tây Hồ/ Trên tầng Chí Sĩ bàn tay vấy/ Đại định Thăng Long, một bóng cờ” được gán cho Vũ Hoàng Chương là do sự lắp ghép thơ của Vũ Hoàng Chương với thơ của một tác giả khác trong một quyển tiểu thuyết hư cấu (theo Nguyễn Văn Tuấn, “Lưỡi lê no máu rửa Tây Hồ”)¹.

Các công trình nghiên cứu hoặc không đề cập đến văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975, hoặc nếu có thì thường tập trung nghiên cứu hai xu hướng văn học ở đô thị miền Nam trước 1975, đó là văn học thực dân mới, xu hướng được cho là “phản động và suy đồi” và xu hướng yêu nước tiến bộ. Nghiên cứu văn học thực dân mới, xu hướng được cho là “phản động và suy đồi” được nhiều nhà nghiên cứu, phê bình, nhà văn quan tâm. Chế Lan Viên trong tập tiểu luận phê bình *Bay theo đường dân tộc đang bay* (1976)² đã rất quan tâm đến việc phải giải quyết vấn đề này sau ngày thống nhất đất nước. Nguyễn Huy Khánh năm 1977 đã có bài “Mấy suy nghĩ về vấn đề nghiên cứu văn học thực dân mới ở miền Nam”³ đăng trên *Tạp chí Văn học*. Đỗ Đức Hiếu trong *Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa* (1978)⁴, sau khi phân tích về chủ nghĩa hiện sinh và văn học hiện sinh trên thế giới, đã cho rằng văn học hiện sinh ở Sài Gòn đã chọn lọc lấy những thứ tiêu cực nhất của văn học hiện sinh và biểu hiện ra bằng sự chán chường, tuyệt vọng. Do đó, Đỗ Đức Hiếu kết luận văn học hiện sinh Sài Gòn là sản phẩm của văn hóa nô dịch.

Các công trình dày dặn hơn có *Văn học giải phóng miền Nam* (1976)⁵ của Phạm Văn Sĩ; *Văn hóa văn nghệ miền Nam dưới chế độ Mỹ Ngụy* (1977, 1979)^{6,7} của nhiều tác giả; *Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng* (1980)⁸ của Vũ Hạnh, Thạch Phương, Huy Khánh và Thùy Dương; *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam* (1981)⁹ của Lữ Phương; *Nọc độc văn hóa nô dịch* (1984)¹⁰ của Chính Nghĩa; *Chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ ở miền Nam Việt Nam - Khía cạnh tư tưởng và văn hóa* (1984)¹¹ của Phong Hiền; *Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mỹ Ngụy* (1987) của Lê Đình Kỳ¹². *Lại bàn về nọc độc văn học thực dân mới Mỹ* (1987)¹³, *Văn hóa văn nghệ phục vụ chủ nghĩa thực dân mới Mỹ tại Nam Việt Nam 1954-1975* (1990)¹⁴ của Trần Trọng Đăng Đàn. Thậm chí nhiều nhà văn của miền Nam còn trở thành nhân vật trong tác phẩm hư cấu, ví dụ trường hợp tiểu thuyết *Những tên biệt kích cầm bút* (1986)¹⁵ của Minh Kiên và Nam Thi.

Về văn học yêu nước tiến bộ của văn học đô thị miền Nam, đã có một số bài viết, chuyên khảo hoặc các chương sách dày dặn nghiên cứu về dòng văn học này. Công trình *Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu*

nước (1979) có chương *Văn học yêu nước tiến bộ trong lòng các thành thị miền Nam*¹⁶ do Thạch Phương chấp bút. Năm 1994, Trần Hữu Tá đã có công trình luận án phó tiến sĩ về *Khuynh hướng văn học yêu nước tiến bộ trong các thành thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 (đặc điểm và thành tựu)*¹⁷. Huỳnh Như Phương năm 1999 có bài viết “Đọc những truyện ngắn của nhóm Việt”¹⁸. Chuyên khảo *Nhìn lại một chặng đường văn học* (2000)¹⁹ của Trần Hữu Tá cũng tập trung viết về khuynh hướng văn học này.

Việc giới thiệu, nghiên cứu các xu hướng văn học khác có khó khăn hơn. Phạm Xuân Nguyên khi nghiên cứu về nhóm Sáng Tạo và Thanh Tâm Tuyền trong hội thảo “Vấn đề tính dân tộc trong thơ Việt Nam hiện nay”²⁰ do Trường viết văn Nguyễn Du tổ chức (Hà Nội, 14/4/1994) là một trường hợp hiếm hoi và sau đó đã bị phê phán khá nặng nề.

Trong nhà trường, hầu như không thấy luận văn, luận án khám phá những khía cạnh khác ngoài chủ đề yêu nước trong văn học đô thị miền Nam giai đoạn này. Trường hợp luận án *Khảo sát sự du nhập của phân tâm học và chủ nghĩa hiện sinh vào văn học đô thị miền Nam trước năm 1975*²¹ của Nguyễn Phúc bảo vệ năm 1995 tại trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh là một trường hợp hiếm hoi.

Nhìn chung, có thể thấy trong giai đoạn này nổi lên một cảm hứng phê phán mạnh mẽ đối với văn học đô thị miền Nam, một bộ phận văn học được cho là chịu ảnh hưởng nặng nề của nền văn hóa tư sản suy đồi của phương Tây. Thái độ này là một thực tế tất yếu của lịch sử. Khi đất nước vừa mới thống nhất về mặt chính trị, yêu cầu thống nhất về mặt tư tưởng là vô cùng cấp bách, các nhà lý luận - phê bình với tư cách là người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa - tư tưởng cần phải khẳng định sự ưu việt của nền văn hóa cách mạng, bài trừ những cái khác biệt. Trong bối cảnh cần phải đấu tranh, người chiến sĩ không thể tránh khỏi sự cực đoan trong đánh giá. Thái độ này được duy trì nhiều năm sau chiến tranh, trải qua thời kỳ bao cấp đến tận cuối thế kỷ XX vì ảnh hưởng của thực tiễn văn hóa - xã hội, quán tính của nền lý luận - phê bình, và sự e ngại, dè chừng của người làm công tác nghiên cứu. Trong suốt thời bao cấp cho đến gần cuối thế kỷ XX, việc Việt Nam bị cô lập và sau đó tồn không ít thời gian chật vật kết nối trở lại với thế giới đã làm chậm quá trình thu hẹp hố sâu ngăn cách giữa người Việt trong nước và hải ngoại, khiến thái độ cực đoan của giới nghiên cứu trong nước với văn học đô thị miền Nam bị kéo dài khá lâu.

Giai đoạn từ đầu thế kỷ XXI đến nay

Bước sang thế kỷ XXI, cách nhìn nhận về văn học đô thị miền Nam dần trở nên khách quan hơn, cởi mở

hơn, dựa trên nhiều cơ sở đánh giá như về tư tưởng, thẩm mỹ, xã hội... chứ không đơn thuần dựa trên quan điểm giai cấp, chính trị. Các nhà nghiên cứu, phê bình đã thừa nhận sự phức tạp của văn học đô thị miền Nam, nhìn thấy được nhiều khuynh hướng tồn tại đan xen, vừa hỗ trợ vừa mâu thuẫn với nhau trong bộ phận văn học này.

Có nhiều nguyên nhân của sự chuyển biến này, thứ nhất là độ lùi thời gian đã giúp các nhà nghiên cứu bình tĩnh, dịu bớt sự cực đoan. Họ cũng có nhiều tư liệu để khách quan hơn trong việc nghiên cứu. Những chuyển biến chính trị-xã hội trong nước và quá trình hội nhập quốc tế khiến cho các nhà văn, nhà nghiên cứu trong nước và hải ngoại, miền Nam và miền Bắc gần nhau hơn, có thể phần nào chia sẻ góc nhìn và cảm nhận. Chính sách hòa hợp dân tộc của nhà nước, trong đó văn hóa, văn học-nghệ thuật là cầu nối quan trọng đã được quan tâm. Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Thế Kỷ (2015) trong trả lời phỏng vấn báo *Thể thao Văn hóa* cho rằng “có những yếu tố lịch sử dẫn đến hạn chế trong nhận thức chủ quan của những người làm văn hóa khiến cho có những giá trị văn học, nghệ thuật của một thời có thể chưa được định vị đúng”²². Hội Nhà văn Việt Nam đã có chủ trương mời tất cả các nhà văn hải ngoại về dự “Hội nghị hòa hợp dân tộc” nhân dịp *Giỗ tổ Hùng Vương năm 2017*. Năm 2020, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng (2020) cũng kêu gọi Hội Nhà văn Việt Nam phải thúc đẩy hòa hợp dân tộc và một đời sống dân chủ lành mạnh²³.

Nhìn chung, từ khi bước sang thế kỷ XXI văn học đô thị miền Nam đã được quan tâm rộng rãi hơn. Trong công trình *Văn học Việt Nam - Nơi miền đất mới* (2003)²⁴, Nguyễn Q. Thắng đã cung cấp nhiều tư liệu về các nhà văn miền Nam, riêng Bình Nguyên Lộc còn có một quyển riêng với tên là *Bình Nguyên Lộc với hương gió Đồng Nai* (2009)²⁵. Nguyễn Đình Chú (2004) trong bài viết “Về cấu trúc - tổng thể của lịch sử văn học Việt Nam” đã khẳng định: “Với văn học ở miền Nam sau 1954 trước 1975: không ai có thể chối cãi được rằng ở miền Nam, đặc biệt ở một số thành phố, nhất là Sài Gòn trong thời gian này đã tồn tại một nền văn học”²⁶. *Từ điển văn học bộ mới* (2004)²⁷ do Đỗ Đức Hiểu, Phùng Văn Tửu, Nguyễn Huệ Chi và Trần Hữu Tá đồng chủ biên đã bổ sung khá nhiều tác giả của văn học đô thị miền Nam như Bùi Giáng (1926-1998), Bình Nguyên Lộc (1914-1987), Nguyễn Sa (1932-1998), Dương Nghiễm Mậu (1936-2016)... *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam* (2006)²⁸ do Vũ Tuấn Anh và Bích Thu (chủ biên) có ghi nhận nhiều tiểu thuyết, truyện dài, tập truyện của Vũ Bằng, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Võ Hồng, Nguyễn Thị Vinh,

Vũ Hạnh, Bà Tùng Long, An Khê, Ngọc Linh, Hàn Song Thanh, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nhật Tiến, Minh Quân, Hoàng Ngọc Tuấn, Từ Kế Tường, Mường Mán, Đoàn Thạch Biền.

Đã có một số tác giả đi sâu nghiên cứu về văn học đô thị miền Nam như Vũ Hạnh, Nguyễn Ngọc Phan (2008) với *Văn học thời kỳ 1945 - 1975 ở Thành phố Hồ Chí Minh*²⁹; Trần Hoài Anh với công trình *Lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975* (2009)³⁰. Các bài viết của Huỳnh Như Phương như “Tập chí *Trình Bầy* và những nhà văn khuynh tả ở miền Nam trước 1975” (2013)³¹, “Chiến tranh, xã hội tiêu thụ và thị trường văn học miền Nam 1954-1975” (2015)³² đã nêu lên một cái nhìn khách quan, thỏa đáng hơn về bộ phận văn học này. Nguyễn Thị Thu Trang có *Văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975, nhìn từ các giá trị văn hóa truyền thống* (2015)³³. Nguyễn Bá Thành trong công trình *Toàn cảnh thơ Việt Nam 1945-1975* (2015)³⁴ đứng trên quan điểm xem văn học Việt Nam 1945-1975 là một chỉnh thể, tiếp cận thơ 1945-1975 từ góc nhìn tư duy nghệ thuật nên đã dành hẳn một chương viết về “Thơ dưới chính thể Quốc gia Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa”. Những chuyện bên lề của các nhà văn miền Nam cũng được chú ý qua *Mặc khách Sài Gòn* (2014)³⁵ của Tô Kiều Ngân, qua *Văn học Sài Gòn 1954-1975, những chuyện bên lề* (2020)³⁶ của Lê Văn Nghĩa.

Đặc biệt có tạp chí *Quán văn* do nhà văn Nguyễn Minh làm chủ biên ra hàng tháng từ tháng 10 năm 2011 đến nay đã giới thiệu nhiều bài nghiên cứu, tư liệu có liên quan đến văn học đô thị miền Nam, các tác giả, tác phẩm văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975. Tạp chí đã tổ chức các số đặc biệt về các nhà văn Tô Thùy Yên, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Sa, Phạm Thiên Thư, Đinh Cường, Trần Hoài Thư, Lữ Quỳnh, Lữ Kiều, Hoài Khanh, Bửu Ý, Đỗ Nghê (Đỗ Hồng Ngọc), Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Tất Nhiên, Trần Thị NgH., Võ Chân Cầm, Trần Duy Phiên, Mường Mán, Vũ Trọng Quang, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Tấn Hoài Dạ Vũ, Đoàn Thạch Biền... Qua đó, độc giả có thể nắm bắt được chân dung văn học của các nhà văn cũng như không khí sinh hoạt của văn học đô thị miền Nam qua các bài nghiên cứu, các hồi ức, kỷ niệm.

Những công trình kể trên về văn học đô thị miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975 cho thấy giới nghiên cứu đã dần ghi nhận bộ phận văn học này có nhiều khuynh hướng phức tạp, có khi đối nghịch nhau. Bên cạnh những tác phẩm có tính chất tâm lý chiến, những tác phẩm dành cho đại chúng, thị trường, văn học miền Nam cũng đã có nhiều tác phẩm mang tinh thần dân tộc, tinh thần nhân đạo, dân chủ

và giá trị nghệ thuật theo hướng cách tân và hiện đại. Sự chuyển biến này trong nhận thức đã tạo nên một không khí nghiên cứu sôi nổi về văn học đô thị miền Nam với rất nhiều công trình, đặc biệt là sự bùng nổ số lượng luận văn liên quan đến đề tài này trong các trường đại học trên cả nước như sẽ nêu ở phần sau.

Sự phổ biến trong cộng đồng

Từ không gian chuyên môn và hàn lâm, những chuyển biến trong việc tiếp nhận và đánh giá văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 cũng đã lan tỏa vào đời sống cộng đồng và tạo ra những chuyển biến tương ứng.

Sự hiện diện trong không gian học đường

Khoảng giao thoa giữa không gian nghiên cứu chuyên sâu và không gian tiếp nhận cộng đồng là không gian học đường, bao gồm từ hệ thống giáo dục bậc cao nơi đào tạo ra những nhà nghiên cứu, với những luận án, luận văn, khóa luận... đến hệ thống giáo dục phổ thông nơi các tri thức nghiên cứu được truyền thụ và phổ biến cho những thế hệ kế tiếp.

Trong các trường đại học từ Bắc chí Nam đã có nhiều luận văn luận án nghiên cứu về mảng văn học, về những tác giả, tác phẩm của văn học đô thị miền Nam, như các luận án *Lý luận - phê bình văn học ở đô thị Miền Nam 1954 - 1975* (2008)³⁷ của Trần Hoài Anh, *Con người và những giá trị văn hóa truyền thống trong văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975* (2008)³⁸ của Nguyễn Thị Thu Trang, *Vấn đề thân phận con người trong tiểu thuyết đô thị miền Nam 1954-1975* (2012)³⁹ của Nguyễn Thị Việt Nga, *Văn chương Vũ Bằng dưới góc nhìn văn hoá* (2013)⁴⁰ của Đỗ Thị Ngọc Chi, *Đặc điểm tùy bút ở đô thị miền Nam (1954 - 1975)* (2016)⁴¹ của Bùi Tiến Sỹ... Ở cấp độ luận văn thạc sĩ, các công trình về văn học đô thị miền Nam ngày càng nở rộ ở nhiều trường đại học trên cả nước với số lượng vô cùng lớn, đặc biệt từ thập niên 2010. Vì giới hạn dung lượng của một bài báo khoa học, chúng tôi chỉ có thể liệt kê một vài ví dụ như *Những cách tân của truyện ngắn Dương Nghiễm Mậu trong văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975* (2010)⁴² của Hồ Thị Giang, *Nhân vật trẻ em trong sáng tác của Duyên Anh giai đoạn 1954-1975* (2024)⁴³ của Nguyễn Thị Thùy Tiên... ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; *Thơ Bùi Giáng dưới lăng kính phê bình cổ mẫu* (2011)⁴⁴ của Trần Nữ Phượng Nhi, *Thơ Ngô Kha trong bối cảnh văn học miền Nam 1954-1975* (2015)⁴⁵ của Trần Thị Mỹ Hiền... ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM; *Thế giới nghệ thuật thơ Phạm Thiên Thư* (2012)⁴⁶ của Nguyễn Thanh Tú... ở Trường Đại học Vinh; *Tiếp*

nhận thơ Bùi Giáng từ 1954 đến nay của Hồ Thị Giáng Thu (2016)⁴⁷, *Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ca yêu nước ở đô thị miền Nam 1965-1975* (2016)⁴⁸ của Trần Mỹ Tường... ở Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; *Cảm thức hiện sinh trong văn xuôi Dương Nghiễm Mậu* (2020)⁴⁹ của Đinh Thị Oanh, *Thiên tính nữ trong sáng tác Nguyễn Thị Thụy Vũ* (2022)⁵⁰ của Bao Thị Kim Hà... ở Trường Đại học Văn Hiến; *Ý thức nữ quyền trong truyện ngắn của Trần Thị NgH* (2023)⁵¹ của Nguyễn Thị Hồng Sương... ở Trường Đại học Sài Gòn...

Tuy các công trình chuyên khảo đã kể ở mục 1 đều có giá trị tham khảo cho hoạt động giảng dạy về văn học Việt Nam hiện đại ở bậc đại học và sau đại học, nhưng việc văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 có được nhắc đến hay không và được đánh giá như thế nào trong các tài liệu được sử dụng làm giáo trình môn học sẽ ảnh hưởng đến nhận thức của đông đảo người học hơn. Với sách chuyên khảo, người học có thể lựa chọn tiếp cận hoặc không, nhưng giáo trình là tài liệu bắt buộc trong quá trình dạy và học. Hơn nữa, giáo trình cung cấp kiến thức bao quát về lịch sử của giai đoạn văn học mà môn học phụ trách, phần nào sẽ ảnh hưởng đến nhận thức của người học về vị trí, tính chất, đặc điểm của văn học đô thị miền Nam 1945-1954 trong bức tranh chung của lịch sử văn học. Sinh viên chuyên ngành Văn học của các trường đại học, cao đẳng trong cả nước sau khi tốt nghiệp phần lớn làm việc trong lĩnh vực giảng dạy, báo chí-truyền thông hoặc văn hóa-xã hội. Do đó, kiến thức của họ tích lũy từ giảng đường đại học cũng ít nhiều gián tiếp ảnh hưởng đến nhận thức của đông đảo công chúng phổ thông trong quá trình họ làm nghề.

Bộ giáo trình của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội có lẽ là giáo trình được sử dụng rộng rãi nhất, được biên soạn từ lâu và được chỉnh lý, bổ sung nhiều lần để đảm bảo tính cập nhật. Giáo trình *Văn học Việt Nam 1945-1975*⁵² do Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trác, Trần Hữu Tá biên soạn năm 1988 dành hẳn một chương trong tổng số năm chương để trình bày về “Văn học các đô thị miền Nam thời kỳ Mỹ-Ngụy tạm chiếm (1954-1975)” dài 25 trang, trong đó xác định khu vực văn học này có bốn khuynh hướng gồm khuynh hướng chống Cộng, khuynh hướng đối trụ, khuynh hướng lai căng vọng ngoại, và khuynh hướng yêu nước tiến bộ. Vì chiến tranh mới qua được 13 năm, Đổi mới cũng chỉ vừa chạm ngõ, nên ban biên soạn giáo trình vẫn giữ tinh thần cảnh giác với “tàn dư văn hóa” của chế độ cũ, phân tích kỹ từng khuynh hướng tiêu cực để lên án và nhắc nhở người đọc. Đến năm 2002, bộ giáo trình được tổ chức biên soạn lại dưới tên gọi *Lịch sử văn học Việt Nam*⁵³, trong đó giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 thuộc

tập III do Nguyễn Đăng Mạnh và Nguyễn Văn Long đồng chủ biên với sự cộng tác của nhiều đồng nghiệp khác. Văn học đô thị miền Nam 1954-1975 được trình bày ở mục “Vài nét sơ lược về văn học vùng địch tạm chiếm trước 1975 (chủ yếu ở các đô thị miền Nam từ 1954 đến 1975)” dài 4 trang. Thay vì trình bày chi tiết các khuynh hướng như trước kia, tác giả giáo trình lướt qua những khuynh hướng tiêu cực và chỉ tập trung phân tích khuynh hướng yêu nước tiến bộ. Cũng trong năm 2007, ban biên soạn này cho ra đời bộ giáo trình dành riêng cho các trường cao đẳng, với nội dung giản lược, cô đọng hơn so với bậc đại học. Trong đó, phần viết về văn học đô thị miền Nam 1954-1975 được rút gọn lại còn khoảng một trang, không tách thành mục riêng. Năm 2017, bộ giáo trình bậc đại học được chỉnh lý lần nữa, mỗi tập tồn tại như một công trình độc lập chứ không được đánh số thứ tự trong bộ sách như trước. Quyển *Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945*⁵⁴ do Nguyễn Văn Long chủ biên rút gọn phần viết về văn học ở đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 còn nửa trang và không có tên tiểu mục riêng, trong đó khẳng định khu vực văn học này rất phức tạp với nhiều khuynh hướng khác nhau, có khi đối lập. Có thể thấy, nhóm biên soạn giáo trình của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã thường xuyên chỉnh lý phần viết về văn học đô thị miền Nam với tinh thần đổi mới và thái độ cẩn trọng. Một mặt, họ thay đổi nhận định về văn học đô thị miền Nam, từ chỗ chỉ đề cao khuynh hướng yêu nước tiến bộ và phủ nhận, phê phán các khuynh hướng còn lại, chuyển sang thừa nhận tính chất phức tạp, đa chiều của nó. Mặt khác, sự cẩn trọng đến mức dè dặt của nhóm biên soạn khiến họ ngày càng thu hẹp các trang viết về bộ phận văn học này, khiến ấn tượng của người học về văn học đô thị miền Nam ngày càng nhạt nhòa hơn. Sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 12 thuộc chương trình giáo dục phổ thông từ năm 2017 trở về trước do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn dựa theo bộ giáo trình kể trên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nên phần viết về văn học đô thị miền Nam 1954-1975 cũng tương tự cách các giáo trình miêu tả và nhận định. Học sinh lớp 12 được giới thiệu về hai khuynh hướng đối lập là phản động và yêu nước - tiến bộ ở đô thị miền Nam, trong đó phản động bao gồm cả chống Cộng, bạo lực và đối trụ. Các tác phẩm lành mạnh, viết về phong tục tập quán và vẻ đẹp của quê hương đất nước được tách riêng ra, nhưng lại không được gọi là khuynh hướng. Các sách Ngữ văn thuộc chương trình giáo dục 2018 đã không còn được thiết kế theo tiến trình lịch sử văn học nên không có những bài khái quát các giai đoạn văn học. Xét về văn tuyển, trong sách Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 12 ở cả ba bộ sách chỉ có một tác phẩm duy nhất thuộc bộ phận văn

học đô thị miền Nam được tuyển trích, đó là tùy bút *Thương nhớ mười hai* do nhà văn Vũ Bằng - một nhà văn gốc Bắc - sáng tác trong thời kỳ ông hoạt động tình báo ở miền Nam. Cụ thể, bài “Tháng Giêng mơ về trăng non rét ngọt” trong sách *Lớp 7* của bộ *Kết nối tri thức và cuộc sống* và bài “Thương nhớ mùa xuân” trong sách *Lớp 11* của bộ *Cánh diều* đều trích từ Chương 1 của tập tùy bút này. Điều này cho thấy tuy giới nghiên cứu đã cởi mở hơn rất nhiều, nhưng sự cởi mở ấy vẫn chưa tháo gỡ được cảm giác bối rối, dè dặt của người tham gia công tác biên soạn sách giáo khoa phổ thông.

Ngoài bộ giáo trình của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nhiều trường đại học khác cũng biên soạn giáo trình riêng để phục vụ công tác giảng dạy, nhưng đa phần chưa xuất bản mà chỉ lưu hành nội bộ dưới dạng tập bài giảng nên chúng tôi chưa có điều kiện tiếp cận. Năm 2012, Trường Đại học Cần Thơ xuất bản *Giáo trình văn học Việt Nam 1945-1975*⁵⁵ do Nguyễn Lâm Điền và Trần Văn Minh biên soạn, đến năm 2017 xuất bản thêm *Giáo trình văn học Việt Nam 1945-2000*⁵⁶ do Trần Văn Minh biên soạn. Cả hai giáo trình này đều không hề nhắc đến văn học đô thị miền Nam. Trường Đại học Vinh có *Giáo trình văn học Việt Nam đại cương*⁵⁷ do Biện Minh Điền chủ biên, xuất bản năm 2022, có phần viết “Văn đề văn học miền Nam thời đất nước bị chia cắt (1954-1975)” với những nhận định tương đối uyển chuyển, khách quan. Văn học yêu nước được trình bày kỹ, có trích dẫn và phân tích một số tác phẩm chứ không chỉ đơn thuần là điểm danh các nhà văn và tác phẩm tiêu biểu của họ. Hoàn cảnh hiện sinh và sự du nhập của văn học hiện sinh cũng được các tác giả giáo trình giới thiệu đến người học một cách chi tiết, khách quan từ nhận quan khoa học. Nhìn chung, văn học đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 vẫn chưa có được vị trí xứng đáng trong các giáo trình, sách giáo khoa. Các nhà biên soạn vẫn còn rất thận trọng khi viết về bộ phận văn học này, vì tính chất chính thống và phạm vi tác động của giáo trình, sách giáo khoa. Điều này có lẽ cần phải được cải thiện trong thời gian tới để sinh viên, học sinh có cái nhìn toàn diện, đầy đủ hơn về lịch sử văn học của dân tộc.

Sự hiện diện trong không gian xuất bản và báo chí

Nhận xét, đánh giá của các nhà lý luận phê bình có ảnh hưởng không nhỏ đến những bước đi của giới xuất bản, từ đó giúp nhiều tác phẩm của văn học đô thị miền Nam 1954-1975 có cơ hội tái ngộ đông đảo độc giả đương đại.

Thuộc khuynh hướng văn học luôn được giới nghiên cứu trong nước khẳng định giá trị ngay từ những ngày

đầu, các tác phẩm thơ văn yêu nước tiến bộ đã được tái bản từ rất sớm và xuyên suốt trong mấy mươi năm qua. Ở dạng tuyển tập, có thể kể đến *Tiếng hát những người đi tới* (Báo Thanh Niên, Báo Tuổi Trẻ và Nxb. Trẻ tổ chức biên soạn, 1993), *Văn học yêu nước - tiền bộ - cách mạng trên văn đàn công khai Sài Gòn 1954-1975* (Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật và Sở Văn hóa Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn, Nxb. Trẻ, 1997), *Viết trên đường tranh đấu* (Trần Thức chủ biên, Nxb. Thuận Hóa, 2005). Các nhà văn tiêu biểu cho khuynh hướng này như Vũ Bằng, Võ Hồng, Nguyễn Văn Xuân, Bình Nguyên Lộc, Lê Vĩnh Hòa, Lý Văn Sâm cũng được in tuyển tập hoặc toàn tập. Nhiều tập truyện ngắn, tiểu thuyết của Vũ Hạnh, Sơn Nam, Trần Duy Phiên, Nhật Tiến, Thế Vũ; những tập thơ mang tính chiến đấu của Trần Quang Long, Võ Quê, Tấn Hoài Dạ Vũ, Chinh Văn... cũng lần lượt được xuất bản.

Việc tái bản thành tuyển tập, tổng tập hoặc toàn tập của những nhà văn thuộc khuynh hướng yêu nước tiến bộ nói trên cũng chỉ bắt đầu rõ lên từ vài năm cuối thập niên 1990, có lẽ do điều kiện kinh tế và nhu cầu thị trường lúc này. Bình Nguyên Lộc bắt đầu được tái bản từ năm 1999 với *Những bước lang thang trên hè phố của già Bình Nguyên Lộc* (Nxb. Trẻ). Từ đó đến nay đã có 13 công trình tái bản Bình Nguyên Lộc. Vũ Bằng bắt đầu được sưu tầm và tái bản từ năm 2000 với công trình do Văn Giá biên soạn *Vũ Bằng, bên trời thương nhớ* (Nxb. Văn hóa Thông tin) gồm những tác phẩm Vũ Bằng viết khi ở miền Nam. Đến năm 2006, Triệu Xuân cho ra mắt *Vũ Bằng toàn tập* (Nxb. Văn học) gồm 4 tập. Các quyển *Miếng ngon Hà Nội, Món lạ miền Nam, Thương nhớ mười hai* được in lại nhiều lần.

Cũng cần lưu ý là có một số tác giả thuộc khuynh hướng viết về phong tục tập quán, quê hương đất nước, đời sống gia đình, tình cảm riêng tư... gần như không có sự gián đoạn nào trong sự nghiệp sáng tác trước và sau 1975. Một mặt, họ được tái bản tác phẩm cũ từ sớm (thập niên 1990 hoặc trước đó), mặt khác họ vẫn tiếp tục ra mắt tác phẩm mới. Tác phẩm của họ duy trì nguồn mạch tình cảm đẹp đẽ của văn học dân tộc mà không vướng mắc các yếu tố chính trị, nên việc tái bản sách cũ và xuất bản sách mới của họ được thuận lợi hơn. Có thể kể đến những nhà văn như Võ Hồng được tái bản các tiểu thuyết *Hoa bướm bướm* (Nxb. Trẻ, 1989), *Gió cuốn* (Nxb. Long An, 1989) *Nhánh rong phiêu bạt* (Hội Văn học Nghệ thuật Nha Trang xuất bản, 1989), tập truyện ngắn *Vùng trời thơ ấu* (Nxb. Kim Đồng, 1995) tập hợp các truyện ông đã viết từ thập niên 1970, và viết mới các tác phẩm *Thiên đường ở trên cao* (tiểu thuyết, Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình xuất bản, 1978), *Trong vùng rêu im*

lặng (tiểu thuyết, Hội Văn học Nghệ thuật Nha Trang xuất bản, 1988), *Vẫy tay ngậm ngùi* (truyện ngắn, Nxb. Trẻ, 1992), *Hồn nhiên tuổi ngọc* (thơ, Nxb. Trẻ, 1993), *Một bông hồng cho cha* (tùy bút, Nxb. Văn nghệ TP.HCM, 1994), *Trầm tư* (đoản văn, Nxb. Trẻ, 1995), *Thơm ngát hương cau* (truyện ngắn, Nxb. Trẻ, 2001), *Niềm tin chưa mất* (truyện ngắn, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM, 2014); Dương Hà được tái bản *Bên dòng sông Trẹm* (Nxb. Đồng Tháp, 1990), *Đứa con rơi* (Nxb. Trẻ, 1990) và viết mới *Sắc đẹp giết người* (tiểu thuyết, Nxb. Long An, 1990), *Khi người đàn bà vùng lên* (tiểu thuyết 2 tập, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1990); Bùi Giáng sau 1975 có thêm rất nhiều tập thơ như *Rong rêu* (Nxb. Đà Nẵng, 1995), *Đêm ngấm trăng* (Nxb. Trẻ, 1997), và 14 tập di cao thơ xuất bản rải rác trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2023.

Sự trở lại của các tác giả một thời từng bị tránh né mới thực sự thu hút sự chú ý của công chúng. Nhìn chung, giới xuất bản đã thận trọng từng bước, lắng nghe ý kiến của giới phê bình để quyết định giới thiệu trở lại những nhà văn, nhà thơ từng nổi tiếng trong không gian văn học học đô thị miền Nam 1954-1975 nhưng ít được nhắc đến suốt một thời gian dài sau 1975.

Các tuyển tập thơ Nguyễn Sa được tái bản từ 1999. Từ thập niên 2000, công chúng bắt đầu thấy lại các tác giả nổi bật như Dương Nghiễm Mậu với các tập truyện *Tiếng sáo người em út* (Nxb. Văn nghệ TP.HCM, 2007), *Nhan sắc* (Nxb. Văn nghệ TP.HCM, 2007), *Tuổi nước độc* (Nxb. Hội Nhà văn, 2018), *Sợi tóc tìm thấy* (Nxb. Hội Nhà văn, 2018); Du Tử Lê với các tập *Thơ tình Du Tử Lê* (Nxb. Văn nghệ TP.HCM, 2005), *Chỉ nhớ người thôi đủ hết đời* (Nxb. Văn học, 2017), *Mẹ về biển Đông: trường khúc* (Nxb. Hội Nhà văn, 2017), *Giữ đời cho nhau: tùy bút* (Nxb. Đà Nẵng, 2018), *Trên ngọn tình sầu* (Nxb. Hội Nhà văn, 2018) *Với nhau một ngày nào: tiểu thuyết* (Nxb. Hội Nhà văn, 2018), *Chúng ta những con đường: thơ* (Nxb. Đà Nẵng, 2019), *Khúc thủy du: tuyển thơ* (Nxb. Hội Nhà văn, 2019); Phạm Công Thiện với tuyển thơ *Trên tất cả đỉnh cao là im lặng* (Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2009), và tuyển truyện ngắn *Bay đi những cơn mưa phùn* (Nxb. Đà Nẵng, 2022); Trảng Thiên (tức Võ Phiến) với *Quê hương tôi* (Nxb. Thời Đại, 2012), *Tạp văn Trảng Thiên* (Nxb. Thời Đại, 2013)...

Các tác giả nữ trở lại ở ạt từ thập niên 2010: Trần Thị NgH. với các tập truyện *Nhân rúm* (Nxb. Hội Nhà văn, 2012), *Nhà có cửa khóa trái* (Nxb. Hội Nhà văn, 2012), *Lạc đạn* (Nxb. Hội Nhà văn, 2012), *Ác tính* (Nxb. Hội Nhà văn, 2019); Nguyễn Thị Thụy Vũ với các tập truyện ngắn và tiểu thuyết *Lao vào lửa* (Nxb. Hội Nhà văn, 2016), *Nhang tàn thấp khuya* (Nxb. Hội Nhà văn, 2016), *Thú hoang* (Nxb. Hội Nhà văn,

2016), *Khung rêu* (Nxb. Hội Nhà văn, 2016), *Ngọn pháo bông* (Nxb. Hội Nhà văn, 2017), *Chiều mênh mông* (Nxb. Hội Nhà văn, 2017), *Như thiên đường lạnh* (Nxb. Hội Nhà văn, 2017); Nguyễn Thị Hoàng với *Trên thiên đường ký ức* (Nxb. Hội Nhà văn, 2020) *Mây bay qua trời xưa* (Nxb. Hội Nhà văn, 2020), *Vòng tay học trò* (Nxb. Hội Nhà văn, 2021), *Một ngày rồi thôi* (Nxb. Hội Nhà văn, 2021), *Tuần trăng mặt màu xanh* (Nxb. Hội Nhà văn, 2021), *Cuộc tình trong ngực thất* (Nxb. Hội Nhà văn, 2021), *Tiếng chuông gọi người tình trở về* (Nxb. Hội Nhà văn, 2021)...

Trong số các nhà văn có thể xem là “nhạy cảm”, trường hợp Nguyễn Thị Thụy Vũ và Vũ Hoàng Chương khá thú vị khi họ trở lại với độc giả từ khá sớm. Nguyễn Thị Thụy Vũ nổi tiếng với những tác phẩm viết về các cô gái bán phần buôn hương ở Sài Gòn trước 1975, thường bị liệt vào dạng văn học “đôi trụy” trong mắt các nhà phê bình trong nước trước kia. Hai truyện dài của bà là *Khung rêu* và *Nhang tàn thấp khuya* được Nhà Xuất bản Cửu Long ở Vĩnh Long tái bản từ năm 1990, có lẽ vì các truyện này kể những câu chuyện về tình yêu, gia đình trong những biến động xã hội của Nam Bộ trước Cách mạng tháng Tám. Vũ Hoàng Chương với sự kiện bị tạm giam năm 1976 đủ để nhiều người e dè khi tái bản. Ấy thế nhưng hồi ký *Ta đã làm chi đời ta* của ông cũng đã được Nhà Xuất bản Hội Nhà văn cho tái ngộ độc giả từ năm 1993, có thể xem là cùng lúc với những nhà văn thuộc khuynh hướng yêu nước tiến bộ và khuynh hướng phong tục - tập quán.

Ngoài ra, nhiều bài thơ lẻ vẫn xuất hiện trở lại rải rác trên báo và tạp chí. *Tuần báo Văn nghệ*, cơ quan của Hội Nhà văn Việt Nam cũng có giới thiệu một số tác giả của văn học miền Nam; *Tạp chí Thơ* cũng đăng thơ của Tô Thùy Yên. Trong Ngày thơ Việt Nam tổ chức tại Văn miếu Hà Nội những năm gần đây, Thanh Tâm Tuyền cũng đã được giới thiệu trang trọng.

Tuy nhiên không phải sự trở lại nào cũng yên lành, xuôi chèo mát mái. Các tác phẩm được tái bản của Dương Nghiễm Mậu đã gây ra khá nhiều sóng gió; việc tái bản các tác phẩm của Trảng Thiên (tức Võ Phiến) như *Quê hương tôi* (Nxb. Thời Đại, 2012) và *Tạp văn Trảng Thiên* (Nxb. Thời Đại, 2013) cũng gây nhiều dư luận. Phạm Xuân Nguyên đã rất trân trọng giới thiệu Dương Nghiễm Mậu trên báo *Thể thao & Văn hóa* ngày 13/4/2007⁵⁸. Bà Phan Thị Lê, Giám đốc Công ty Phương Nam có bài trả lời phỏng vấn “Góp phần khơi thông một dòng văn học văn âm thầm chảy”⁵⁹ trên báo *Tuổi trẻ*. Nhưng bên cạnh đó, các báo như *Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*, *Sài Gòn Giải phóng*, *Công an Nhân dân*... lại có những bài viết rất gay gắt về việc tái bản sách Dương Nghiễm Mậu, như bài “Đọc sách Dương Nghiễm Mậu - Thú

vật hóa con người và lưu manh hóa hình tượng văn học cổ điển của dân tộc”⁶⁰ của Lê Ánh Đào trên tuần báo *Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*, bài “Có phải là ‘Khởi thông dòng văn học?’”⁶¹ của Bích Châu trên báo *Sài Gòn Giải phóng* và bài “Lịch sử không thể lập lờ”⁶² của Trương Sinh trên báo *Công an Nhân dân*. Vũ Hạnh trong bài “Đâu là tiêu chí của người xuất bản”⁶³ đăng trên *Sài Gòn Giải phóng* đã đưa ra các nhận định: “những quyển sách này không chỉ là các sản phẩm văn hóa mà vốn là những vũ khí độc hại về mặt tinh thần”, “những quyển sách của Dương Nghiễm Mậu nổi bật là tính phản động”, và việc tái bản “những vũ khí độc hại” này “là một xúc phạm nặng nề đối với danh dự đất nước”. Điều này cho thấy sự đánh giá và tiếp nhận văn học đô thị miền Nam còn chưa thực sự thống nhất...

KẾT LUẬN

Tóm lại, trong gần 50 năm qua kể từ khi chiến tranh kết thúc, sự tiếp nhận và đánh giá về văn học đô thị miền Nam 1954-1975 cũng dần có những chuyển biến theo những thay đổi của bối cảnh chính trị-xã hội của đất nước. Từ việc đánh giá dựa theo lập trường chính trị thuần túy để xác định các khuynh hướng văn nghệ đối lập ở đô thị miền Nam, các nhà nghiên cứu đã chuyển dần sang việc đánh giá tổng hợp nhiều góc nhìn cả chính trị lẫn nghệ thuật dưới nhân quan khoa học, từ đó có những đánh giá đa chiều hơn, ghi nhận văn học đô thị miền Nam là một đối tượng văn học phức tạp nhưng là một bộ phận không thể phủ nhận của lịch sử văn học Việt Nam. Những thành tựu mới của giới nghiên cứu, lý luận, phê bình góp phần làm dày thêm tri thức của sinh viên và học sinh phổ thông về văn học đô thị miền Nam 1954-1975, đồng thời cung cấp sự chỉ dẫn và nguồn động lực để giới xuất bản cởi mở hơn trước. Bên cạnh việc duy trì tái bản và in mới sách của một số nhà văn đô thị miền Nam thuộc dòng văn học yêu nước và tiến bộ trong suốt mấy mươi năm sau chiến tranh, từ đầu thế kỷ XXI, các nhà xuất bản ồ ạt tái bản tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng một thời nhưng đã có lúc hầu như không được nhắc đến, làm giàu thêm trải nghiệm văn học của công chúng đương đại. Những thay đổi trong đánh giá và tiếp nhận văn học đô thị miền Nam 1954-1975 một mặt được tiếp năng lượng từ chính sách hòa giải dân tộc, nhưng mặt khác cũng góp phần hiện thực hóa và thúc đẩy chính sách này. Việc Ban Tuyên giáo Trung ương giao cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đề án *Di sản văn học nghệ thuật miền Nam giai đoạn 1954- 1975* càng khẳng định sự trân trọng bộ phận văn học nghệ thuật được sáng tác và xuất bản ở đô thị miền Nam trong giai đoạn 1954-1975, thừa nhận chúng là di sản có giá trị của văn học

nghệ thuật miền Nam nói riêng, cả nước nói chung, tạo nên bước tiến mới trong hành trình hòa giải dân tộc.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết là sản phẩm của Đề án “Di sản văn học, nghệ thuật miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1975: đặc điểm, tác giả, tác phẩm” (Mã số: ĐA2024-18B-02), theo Quyết định số 670/QĐ-ĐHQG ngày 20/6/2024 về việc giao nhiệm vụ và phê duyệt kinh phí thực hiện đề án khoa học “Di sản văn học, nghệ thuật miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1975: đặc điểm, tác giả, tác phẩm” mở mới năm 2024.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Nxb.: Nhà xuất bản
TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bài viết không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

- Tác giả Võ Văn Nhơn viết mục “Chuyển biến trong các nghiên cứu chuyên sâu”.
- Tác giả Nguyễn Thị Phương Thủy viết mục “Sự phổ biến trong cộng đồng”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuấn NV. Lưỡi lê no máu rửa Tây Hồ. Blog cá nhân Nguyễn Văn Tuấn. Đăng 15/2/2023 [truy cập 10/2/2025]. Available from: <https://nguyenvantuan.info/2023/02/15/luoi-le-no-mau-rua-tay-ho/>.
2. Viên CL. Bay theo đường dân tộc đang bay. TP.HCM: Nxb. Văn học Giải phóng; 1976.
3. Khánh NH. Mấy suy nghĩ về vấn đề nghiên cứu văn học thực dân mới ở miền Nam. Tạp chí Văn học. 1977;4:19–30.
4. Đỗ Đức Hiếu. Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa. Hà Nội: Nxb. Văn học; 1978.
5. Sĩ PV. Văn học giải phóng miền Nam 1954-1970. Hà Nội: Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp; 1976.
6. Linh T, Hiền P, Quỳnh TT, Bình HL, Phương T, Tá TH. Văn hóa văn nghệ miền Nam dưới chế độ Mỹ Ngụy - Tập I. Hà Nội: Nxb. Văn hóa; 1977.
7. Độ T, Trường HX, Hiền P, Quý BTK, Phúc VQ, Mười NV, et al. Văn hóa văn nghệ miền Nam dưới chế độ Mỹ Ngụy - Tập II. Hà Nội: Nxb. Văn hóa; 1979.
8. Hạnh V, Phương T, Khánh H, Dương T. Những tên biệt kích của chủ nghĩa thực dân mới trên mặt trận văn hóa - tư tưởng. Hà Nội: Nxb. Văn hóa; 1980.
9. Phương L. Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Văn hóa; 1981.
10. Nghĩa C. Nọc độc văn hóa nô dịch. TP.HCM: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh; 1984.
11. Hiền P. Chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ ở miền Nam Việt Nam 1954-1975 Khía cạnh tư tưởng và văn hóa. Hà Nội: Nxb. Thông tin lý luận; 1984.
12. Đình Ky L. Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mỹ Ngụy. TP.HCM: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh; 1987.
13. Đăng Đoàn TT. Lại bàn về nọc độc văn học thực dân mới Mỹ. TP.HCM: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh; 1987.

14. Đặng Đan TT. Văn hóa văn nghệ phục vụ chủ nghĩa thực dân mới Mỹ tại Nam Việt Nam 1954-1975. Hà Nội: Nxb. Thông tin; 1990.
15. Kiên M, Thi N. Những tên biệt kích cầm bút. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân; 1986.
16. Phương T. Văn học yêu nước tiến bộ trong lòng các thành thị miền Nam. In trong Viện Văn học. Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội; 1979.
17. Tá TH. Khuynh hướng văn học yêu nước tiến bộ trong các thành thị miền Nam giai đoạn 1954-1975 (đặc điểm và thành tựu). Luận án phó tiến sĩ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 1994.
18. Phương HN. Đọc những truyện ngắn của nhóm Việt. In trong Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh. Niên giám Bình luận văn học. TP.HCM: Nxb. Khoa học Xã hội; 1999.
19. Tá TH. Nhìn lại một chặng đường văn học. TP.HCM: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh; 2000.
20. Nguyễn PX. Từ Thơ Mới đến thơ hiện đại. Tham luận hội thảo "Văn đề tính dân tộc trong thơ Việt Nam hiện nay". Hà Nội: Trường Viết văn Nguyễn Du; 1994.
21. Phúc N. Khảo sát sự du nhập của phân tâm học và chủ nghĩa hiện sinh vào văn học đô thị miền Nam trước năm 1975. TP.HCM: Luận án phó tiến sĩ Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; 1995.
22. Kỳ NT. Hòa hợp, đoàn kết dân tộc trong văn hóa, văn nghệ. Báo Nghệ An Online. 18/4/2015; 2015. Available from: <https://baonghean.vn/hoa-hop-doan-ket-dan-toc-trong-van-hoa-van-nghe-post76037.html>.
23. Diệu T. Ông Võ Văn Thương: Hội Nhà văn phải thúc đẩy hòa hợp dân tộc và đời sống dân chủ; 2020. Available from: <https://tuoitre.vn/ong-vo-van-thuong-hoi-nha-van-phai-thuc-day-hoa-hop-dan-toc-va-doi-song-dan-chu-20201125130128033.htm>.
24. Thắng NQ. Văn học Việt Nam - Nơi miền đất mới. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin; 2003.
25. Thắng NQ. Bình Nguyên Lộc với hương gió Đồng Nai. Hà Nội: Nxb. Văn học; 2010.
26. Đình Chú N. Về cấu trúc - tổng thể của văn học Việt Nam. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội; 2004.
27. Đỗ Đức Hiếu, Chi NH. Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá. Từ điển văn học bộ mới. Hà Nội: Nxb. Thế Giới; 2004.
28. Anh VT, Thu B. Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam. Tập II: 1945-1975. vol. II. Hà Nội: Nxb. Giáo dục; 2006. p. 1945-1975.
29. Hạnh V, Phan NN. Văn học thời kỳ 1945-1975 ở Thành phố Hồ Chí Minh. TP. HCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn; 2008.
30. Anh TH. Lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn; 2009.
31. Phương HN. Tạp chí Trình Bày và những nhà văn khuynh tả ở miền Nam trước 1975. Tạp chí Nghiên cứu Văn học. 2013;3:46-58.
32. Phương HN. Chiến tranh, xã hội tiêu thụ và thị trường văn học miền Nam 1954-1975. Tạp chí Nghiên cứu Văn học. 2015;4:27-40.
33. Trang NTT. Văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975, nhìn từ các giá trị văn hóa truyền thống. TP.HCM: Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2015.
34. Thành NB. Toàn cảnh thơ Việt Nam 1945-1975. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội; 2016.
35. Ngân TK. Mặc khách Sài Gòn. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức; 2014.
36. Nghĩa LV. Văn học Sài Gòn 1954-1975, những chuyện bên lề. TP.HCM: Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; 2020.
37. Anh TH. Lý luận - phê bình văn học ở đô thị Miền Nam 1954 - 1975. Hà Nội: Luận án tiến sĩ Viện Văn học; 2008.
38. Trang NTT. Con người và những giá trị văn hóa truyền thống trong văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975. TP.HCM: Luận án tiến sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; 2008.
39. Nga NTV. Vấn đề thân phận con người trong tiểu thuyết đô thị miền Nam 1954-1975. Hà Nội: Luận án tiến sĩ Học viện Khoa học Xã hội; 2012.
40. Đỗ Thị Ngọc Chi. Văn chương Vũ Bằng dưới góc nhìn văn hóa. Hà Nội: Luận án tiến sĩ Học viện Khoa học Xã hội; 2013.
41. Sỹ BT. Đặc điểm tùy bút ở đô thị miền Nam (1954 - 1975). Huế: Luận án tiến sĩ Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế; 2016.
42. Giang HT. Những cách tân của truyện ngắn Dương Nghiễm Mậu trong văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975. Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 2010.
43. Tiên NTT. Nhân vật trẻ em trong sáng tác của Duyên Anh giai đoạn 1954-1975. Hà Nội: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 2024.
44. Nhi TNP. Thơ Bùi Giáng dưới lăng kính phê bình cổ mẫu. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM; 2011.
45. Hiến TTM. Thơ Ngô Kha trong bối cảnh văn học miền Nam 1954-1975. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM; 2015.
46. Tú NT. Thế giới nghệ thuật thơ Phạm Thiên Thư. Nghệ An: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Vinh; 2012.
47. Thu HTG. Tiếp nhận thơ Bùi Giáng từ 1954 đến nay. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm TP.HCM; 2016.
48. Tường TM. Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ca yêu nước ở đô thị miền Nam 1965-1975. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm TP. HCM; 2016.
49. Đình Thị Oanh. Cảm thức hiện sinh trong văn xuôi Dương Nghiễm Mậu. Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Văn Hiến; 2020.
50. Hà BTK. Thiên tính nữ trong sáng tác của Nguyễn Thị Thụy Vũ; 2022.
51. Sương NTH. Ý thức nữ quyền trong truyện ngắn của Trần Thị Nghê. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Sài Gòn; 2023.
52. Đăng Mạnh N. Nguyễn Trác, Trần Hữu Tá. Văn học Việt Nam 1945-1975. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm; 1988.
53. Đăng Mạnh N. Nguyễn Văn Long (đồng chủ biên). Lịch sử văn học Việt Nam - Tập III. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm; 2002.
54. Long NV. Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm; 2017.
55. Diễm NL, Minh TV. Giáo trình văn học Việt Nam 1945-1975. Cần Thơ: Nxb. Trường Đại học Cần Thơ; 2012.
56. Minh TV. Giáo trình văn học Việt Nam 1945-2000. Cần Thơ: Nxb. Trường Đại học Cần Thơ; 2017.
57. Diễm BM. Giáo trình văn học Việt Nam đại cương. Nghệ An: Nxb. Trường Đại học Vinh; 2022.
58. Nguyễn PX. "Truyện ngắn Dương Nghiễm Mậu". Thể thao & Văn hóa. 2007;p. 4-5.
59. Lệ PT. Góp phần khơi thông một dòng văn học văn âm thầm chảy". Tuổi Trẻ;p. 6-7.
60. Ánh Đào L. Đọc sách Dương Nghiễm Mậu - Thú vật hóa con người và lưu manh hóa hình tượng văn học cổ điển của dân tộc"; 2007.
61. Châu B. Có phải là "khơi thông dòng văn học"? Sài Gòn Giải phóng Online; 2007. Available from: <https://www.sggp.org.vn/co-phai-la-khoi-thong-dong-van-hoc-post37207.html>.
62. Sinh T. Lịch sử không thể lập lờ". Công an Nhân dân. 2007;p. 4-5.
63. Hạnh V. Đây là tiêu chí của người xuất bản?" Sài Gòn giải phóng Online; 2007. Available from: <https://www.sggp.org.vn/dau-la-tieu-chi-cua-nguoi-xuat-ban-post37912.html>.

The changes in the reception of literature of South Vietnam in the period 1954-1975 after 1975

Vo Van Nhon¹, Nguyen Thi Phuong Thuy^{2,*}



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Before 1975, many past literary phenomena were evaluated quite harshly and unfairly due to various reasons, including the urgent need for a revolutionary literature, the difficult condition of war time, the fierce ideological opposition at that time, the simple application of class perspectives, the complicated literary practice, and the lack of information. As for the Southern urban literature, due to its complex nature, the evaluation and reception of this literature are somewhat difficult, different, and inconsistent, but in general, has also had remarkable changes since 1975 until now. Scientists have recognized that the Southern urban literature is a complex literary subject but an undeniable part of Vietnamese literary history. From the purely political assessments to determine the opposing literary and artistic trends in Southern urban areas, researchers with a scientific perspective have gradually shifted to the comprehensive evaluation from many perspectives, both political and artistic, thereby having more multi-dimensional and satisfactory assessments. The article observes this change in the research and criticism community in Vietnam, from in-depth research to popularization in the community such as in textbooks, teaching materials, and reprinting of works.

Key words: changes, reception, Southern urban literature, 1954-1975

¹Cuu Long University, Vietnam

²University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Nguyen Thi Phuong Thuy, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: phuongthuynt@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 08-01-2025
- Revised: 5-02-2025
- Accepted: 8-6-2025
- Published Online: 01-7-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i3.1101>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Nhon V V, Thuy N T P. **The changes in the reception of literature of South Vietnam in the period 1954-1975 after 1975.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(3):3068-3077.